BCH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

 **ỦY BAN KIỂM TRA**

 \*\*\*

 Số: 29-TB/TĐTN-UBKT *TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2016*

**THÔNG BÁO**

**V/v thực hiện công tác chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn**

**đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2016**

***(khu vực Quận – Huyện, Lực lượng vũ trang, Công nhân lao động)***

**-----------**

Thực hiện Chương trình số 17-CTr/TĐTN-VP ngày 19/01/2016 của Ban Thường vụ Thành Đoàn về công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thành phố năm 2016; Chương trình số 04-CTr/TĐTN-UBKT ngày 16/02/2016 của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn về công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016.

 Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn thông báo đến Ủy ban Kiểm tra các cơ sở Đoàn khu vực Quận – Huyện, Lực lượng vũ trang, Công nhân lao động thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, chương trình gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn theo tiến độ như sau:

**1. Các văn bản thường xuyên:**

- Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2016, gửi trước **ngày 15/03/2016.**

- Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn 6 tháng đầu năm 2016: báo cáo nhận định, báo cáo số liệu *(theo mẫu đính kèm)* gửi trước **ngày 15/6/2016**.

- Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2016: báo cáo nhận định, báo cáo số liệu *(theo mẫu đính kèm)* gửi trước **ngày 14/10/2016**.

**2. Các văn bản không thường xuyên:**

- Kế hoạch hoặc thông báo tổ chức tập huấn cho Ủy ban Kiểm tra, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra tại cơ sở;

- Kế hoạch hoặc thông báo kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề và báo cáo kết quả sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát;

- Hồ sơ kiện toàn nhân sự Ủy ban kiểm tra khi có sự thay đổi nhân sự;

- Báo cáo kết quả và hồ sơ xử lý kỷ luật, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo;

- Các văn bản khác liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn.

Đối với Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn: Đề nghị các đơn vị lồng ghép các nội dung công tác kiểm tra, giám sát *(Chương trình, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo năm)* vào Chương trình năm, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo năm của đơn vị và gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn theo tiến độ tương ứng tại mục 1 của thông báo này.

Trên đây là thông báo về việc thực hiện công tác chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2016 khu vực Quận – Huyện, Lực lượng vũ trang, Công nhân lao động, đề nghị cơ sở Đoàn các khu vực trên nghiêm túc thực hiện.

 **TM. ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ĐOÀN**

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành Đoàn;

- Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn;

- Cơ sở Đoàn khu vực Quận – Huyện, Lực lượng vũ trang, Công nhân lao động;

- Ủy ban Kiểm tra Quận – Huyện Đoàn và tương đương *(trừ các đơn vị khu vực Trường học)*;

- Lưu: UBKT, VT - LT.

CHỦ NHIỆM

 *(Đã ký)*

 **Vương Thanh Liễu**

|  |  |
| --- | --- |
| BCH ĐOÀN \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**ỦY BAN KIỂM TRA**\*\*\* | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** *Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016* |

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

# **Công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2016**

**-----------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả thực hiện** |
| **I** | **Kết quả kiểm tra, giám sát chuyên đề (1)** |  |
| 1 | Số đoàn kiểm tra  |  |
| 2 | Số cơ sở Đoàn được kiểm tra  |  |
| - | Đoàn cơ sở  |  |
| - | Chi đoàn cơ sở  |  |
| - | Chi đoàn bộ phận |  |
| 3 | Kết luận |  |
| - | Số đơn vị cơ sở Đoàn có sai phạm |  |
| - | Số đoàn viên có sai phạm |  |
| **II** | **Công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đoàn** |  |
| 1 | *Tổng số vụ vi phạm* |  |
| - | Tổng số tổ chức Đoàn có sai phạm |  |
| - | Tổng số Cán bộ, Đoàn viên vi phạm |  |
| + | Số Cán bộ đoàn vi phạm |  |
| + | Số Đoàn viên vi phạm |  |
| 2 | *Nội dung vi phạm* |  |
| - | Vi phạm về ý thức tổ chức |  |
| - | Vi phạm pháp luật |  |
| - | Vi phạm phẩm chất đạo đức |  |
| - | Vi phạm quản lý tài chính |  |
| - | Các vi phạm khác |  |
| 3 | *Tổng số vụ đã giải quyết* |  |
| 4 | *Tổng số vụ đang giải quyết* |  |
| 5 | *Hình thức kỷ luật đối với cơ quan lãnh đạo của Đoàn vi phạm* |  |
| - | Khiển trách |  |
| - | Cảnh cáo |  |
| - | Giải tán  |  |
| 6 | *Hình thức kỷ luật đối với cán bộ Đoàn vi phạm* |  |
| - | Khiển trách  |  |
| - | Cảnh cáo  |  |
| - | Cách chức  |  |
| - | Khai trừ  |  |
| 7 | *Hình thức kỷ luật đối với đoàn viên vi phạm*  |  |
| -  | Khiển trách  |  |
| -  | Cảnh cáo  |  |
| -  | Khai trừ  |  |
| **III** | **Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Đoàn (2)** |  |
| 1 | *Tình hình đơn thư khiếu nại*  |  |
| - | Số đơn  |  |
| - | Đã giải quyết |  |
| - | Đang giải quyết |  |
| - | Không giải quyết |  |
| 2 | *Tình hình đơn thư tố cáo*  |  |
| - | Số đơn ghi tên |  |
| - | Số đơn không ghi tên hoặc mạo danh  |  |
| - | Đã giải quyết  |  |
| - | Đang giải quyết |  |
| - | Không giải quyết |  |
| 3 | *Kết luận đơn thư tố cáo* |  |
| - | Số đơn tố đúng |  |
| - | Số đơn tố sai |  |
| - | Số đơn tố đúng một phần |  |
| - | Số đơn chưa có cơ sở kết luận |  |
| 4 | *Tình hình đơn thư khác (kiến nghị, phản ánh)* |  |
| - | Số đơn ghi tên |  |
| - | Số đơn không ghi tên hoặc mạo danh  |  |
| - | Đã giải quyết  |  |
| - | Đang giải quyết |  |
| - | Không giải quyết |  |
| **IV** | **Tổng số cán bộ Ủy ban Kiểm tra Đoàn Quận Huyện và tương đương** |  |
| - | Số Ủy viên UBKT hiện tại/ số Ủy viên UBKT khi bầu |  |
| - | Số Ủy viên UBKT bổ sung/ tổng số Ủy viên UBKT rút tên trong năm |  |
| **V** | **Công tác tập huấn cán bộ Kiểm tra** |  |
| - | Số lớp tập huấn |  |
| - | Tổng số cán bộ được tập huấn |  |
| - | Số cán bộ được tham gia các lớp tập huấn công tác kiểm tra do ngành khác tổ chức |  |

(1) Nêu tên các chuyên đề kiểm tra, giám sát

(2) Nêu rõ lý do không giải quyết từng loại đơn.

 **TM. ỦY BAN KIỂM TRA\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**